



xià zhōu

下周

noun · next week

Example Sentences

wǒ men xià zhōu yào fǎng wèn běi jīng
我们下周要访问北京。

We are going to visit Beijing next week.

zhè fú huà jiāng zài xià zhōu pāi mài
这幅画将在下周拍卖。

This painting will be auctioned next week

wǒ men xià zhōu yǒu sān tiān jià qī
我们下周有三天假期。

We have a three-day holiday next week.

Trace each character, then write the word on your own.

下	下	下	下	下	下						
周	周	周	周	周	周	周	周	周	周	周	周